|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phòng GD&ĐT TP Hà Tiên  Trường Tiểu học Thuận Yên  Lớp:..................................................................  Họ và tên:……………………………………. | | Bài kiểm tra giữa học kỳ II  Năm học: 2021 – 2022  Môn: Toán  Khối: 4- Thời gian: 40 phút  Ngày kiểm tra:…………………… |
| Điểm | Nhận xét của giáo viên | Chữ ký giám thị:……………………  Chữ ký giám khảo: ………….…….. |

**A. Kiểm tra đọc:**

**I. Đọc thành tiếng (3 điểm):……**

**II. Đọc thầm và trả lời câu hỏi (7 điểm):…..**

Đọc bài sau:

**CON SẺ**

1. Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò. Trông như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

2. Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai, ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

3. Sẻ già lao xuống cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hy sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

4. Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

5. Vâng, lòng tôi đầy thán phục xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

**(Theo Tuốc- ghê- nhép)**

***Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:***

**Câu 1: Trên đường đi, con chó thấy gì?** (Mức 1) - 0,5 điểm.

a. Thấy một con sẻ non

b. Thấy một con sẻ già

c. Thấy một hòn đá

d. Thấy hai con sẻ.

**Câu 2: Việc gì đột ngột xảy ra khiến con chó lùi lại ?** (Mức 1) - 0,5 điểm.

a. Một con sẻ trên cây lao xuống

b. Một con sẻ già trên cây lao xuống dáng vẻ rất hung dữ

c. Sẻ con vụt bay lên

d. Một cành cây chắn ngang đường.

**Câu 3: Hình ảnh con sẻ mẹ lao xuống cứu con được miêu tả như thế nào ?** (Mức 2) - 0,5 điểm

a. Lao xuống, lông dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng

b. Lao xuống rồi tha sẻ con đi

c. Lao xuống lấy thân mình che chở cho sẻ con.

d. Lao xuống nhưng chỉ biết đứng nhìn con một cách tuyệt vọng.

**Câu 4: Trong mắt con sẻ già, hình ảnh con chó hiện lên như thế nào?** (Mức 2)-0,5 đ.

a. Như một con trâu mộng

b. Như một con quỷ khổng lồ

c. Như một con voi dữ

d. Như một con bò tót

**Câu 5: Nối từ ở cột A với ý đúng tương ứng ở cột B để tạo thành câu Ai làm gì ?** (Mức 2) - 0,5 điểm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| Bộ đội | kể chuyện cổ tích. |
| Con cò | đang bay trên bầu trời. |
| Bà nội | giúp dân gặt lúa. |

**Câu 6: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:** (Mức 2) - 0,5 điểm:

Trong câu: **“Con sẻ già lao xuống như một hòn đá rơi trước mõm con chó”. Trong câu trên có các động từ** **là**:................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Câu 7: Vì sao tác giả bày tỏ lòng kính phục đối với con sẻ mẹ nhỏ bé ?** (Mức 3) – 1đ

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 8: Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu sau:** (Mức 3) - 1 điểm

***Em là học sinh Trường Tiểu học Thuận Yên.***

Chủ ngữ: .......................................................................................................................

Vị ngữ: ..........................................................................................................................

**Câu 9: Qua hình ảnh con sẻ, em nghĩ gì về mẹ của em?** (mức 3)- 1 điểm

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 10: Hãy đặt 1 câu trong ba kiểu câu kể em đã học (*Câu kể Ai làm gì ?*; *Câu kể Ai thế nào ?;* *Câu kể Ai là gì ?)* ?** (Mức 3)- 1 điểm

............... ............. .............

**B. Kiếm tra viết (10 điểm):**

**1. Chính tả nghe - viết (2 điểm):**

Nghe - viết bài ***“Thắng biển”***(Từ đầu cho đến.... quyết tâm chống giữ )

**2. Tập làm văn (8 điểm):**

***Đề bài:* Emhãy tả một loài cây mà em yêu thích nhất.**

**Bài làm**

**ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

Câu 1: a (0,5đ); Câu 2: b (0,5đ);

Câu 3: a (0,5đ); Câu 4: b (0,5đ)

Câu 5: **(0,5đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| Bộ đội | kể chuyện cổ tích |
| Con cò | đang bay trên bầu trời |
| Bà nội | giúp dân gặt lúa |

Câu 6: lao, rơi (0,5đ)

Câu 7: Vì: Sẻ mẹ bất chấp cái chết để lao đến cứu con. ( 1đ)

Câu 8: Chủ ngữ: Em ; vi ngữ: là học sinh Trường Tiểu học Thuận Yên. ( 1đ)

Câu 9: Học sinh nói khoảng 1,2 câu theo cảm nhận riêng của mình về mẹ. **( 1đ)**

Câu 10: Học sinh chọn 1 trong 3 kiểu câu kể đã học để đặt câu. **( 1đ)**

**B. Kiểm tra viết:**

**1. CHÍNH TẢ nghe – viết ) 2đ:**

Bài viết sai không quá 5 lỗi, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, đẹp: 2 điểm.

**2.Viết đoạn, bài: ( 8đ)**

Đảm bảo các yêu cầu sau được 8 điểm:

- Mở bài: 1 điểm

- Thân bài: 4 điểm

+ Nội dung: 1,5 điểm; kĩ năng: 1,5 điểm

+ Cảm xúc: 1 điểm

- Kết bài: 1 điểm

- Chữ viết, chính tả: 0,5 điểm

- Dùng từ đặt câu: 0,5 điểm

- Sáng tạo: 1điểm

**MA TRẬN NỘI DUNG MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mạch KT-KN | Số câu | Mức 1  Nhận biết | Mức 2  Thông hiểu | Mức 3  Vận dụng | Tổng |
| Số điểm |
| Đọc hiểu văn bản:  - Xác định được hình ảnh, con vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài văn “ Con Sẻ”.  - Hiểu nội dung của bài.  - Nhận xét được hình ảnh, con vật trong bài đọc. Biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế. | Số câu | *2* | *3* | *2* | *7* |
| Số điểm | **1,0** | **1,5** | **2,0** | **4,5** |
| Kiến thức Tiếng Việt:  - Xác định được chủ ngữ và vị ngữ trong câu đã cho.  - Nắm được động từ.  - Biết đặt các kiểu câu đã học. | Số câu |  | *1* | *2* | *3* |
| Số điểm |  | **0,5** | **2,0** | **2,5** |
| Tổng | Số câu | *2* | *4* | *4* | *10* |
| Số điểm | **1,0** | **2,0** | **4,0** | **7,0** |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*